

Số:1488/BC-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Hội nghị đánh giá công tác CCHC 6 tháng đầu và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của Sở Y tế

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị Quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, thời gian qua, công tác CCHC của Sở Y tế đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý đã đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, hài lòng của người dân. Để có những kết quả như vậy là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Thường vụ Đảng ủy và Ban giám đốc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện công tác CCHC, đồng thời xem đây như là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành nhằm không những đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cá nhân, đơn vị, tổ chức khi đến làm việc liên quan đến thủ tục hành chính của ngành. Nhiều giải pháp đồng bộ đã được triển khai thực hiện. Đặc biệt là việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, xác định việc thực hiện CCHC phải gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và áp dụng quy trình ISO, qua 6 tháng đầu năm 2019 đã đạt được kết quả quan trọng như sau:

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính (CCHC)

Sở Y tế đã chủ động xây dựng Kế hoạch số 2983/KH-SYT ngày 8/11/2018 của Sở Y tế về Công tác cải cách hành chính năm 2019. Đồng thời Sở Y tế đã đưa nội dung CCHC vào xây dựng nghị quyết hàng tháng, lồng ghép trong các nội dung giao ban tháng, giao ban quý, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến về chương trình CCHC nhằm nâng cao nhận thức về CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành, đơn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác cải cách hành chính của trung ương và của tỉnh. Hầu hết các đơn vị đều thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch CCHC cũng như triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Thường xuyên đẩy mạnh việc rà soát các quy định, thủ tục hành chính đang áp dụng nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy

định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu nguyên tắc về quy định và thực hiện thủ tục hành chính, hoặc để cắt giảm chi phí về thời gian, tiền bạc của người dân, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm

2.1. Việc triển khai xây dựng và thực hiện chương trình CCHC

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở Y tế đã tiếp tục chỉ đạo công tác cải cách hành chính năm 2019 với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể sau:

- Đã ban hành Quyết định số 417/QĐ-SYT ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC, ISO, CNTT và Bộ tiêu chí quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của Sở Y tế; Quyết định số 418/QĐ-SYT ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế về việc thành lập Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo CCHC, ISO, CNTT và Bộ tiêu chí quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của Sở Y tế.

- Nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ công chức và lãnh đạo các đơn vị trong toàn ngành, đảm bảo việc triển khai và thực hiện chương trình đúng mục đích, đạt kết quả tốt, hiệu quả cao.

- Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có đủ năng lực, trình độ và chuyên nghiệp nhằm phục vụ cho sự phát triển của ngành.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, ban, của Sở, đồng thời, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy bên trong của sở, các đơn vị trong ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan đơn vị;

- Nâng cao năng lực giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các Phòng, ban của Sở.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) được quy trình hóa theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đối với các TTHC đã được UBND tỉnh; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC đạt trên 95%; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 95%. 100% TTHC được cập nhật, công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của từng đơn vị.

- Tham mưu xây dựng và công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT theo Nghị quyết số 25/NQ-TU ngày 25/8/2015 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị "về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế"; Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC

của Sở đạt từ 95% trở lên; 95% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

+ 100% Trang thông tin điện tử các đơn vị công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

+ 100% văn bản đi đến xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử. 100% đơn vị áp dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.

+ Duy trì 100% đơn vị từ tuyến huyện đến tuyến tỉnh dùng mạng CPNET và tiếp tục triển khai cho tuyến xã.

+ 100% đơn vị triển khai hiệu quả tất các phần mềm dùng chung của tỉnh.

+ 100% đơn vị khám chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã điều áp dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT và triển khai bệnh án điện tử đảm bảo liên thông với Công dữ liệu của Bộ Y tế, Công Giám định BHYT, Công HSSKĐT của tỉnh.

+ Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử làm nền tảng phát triển các ứng dụng nằm trong hệ sinh thái y tế thông minh.

+ Tiếp tục triển khai tốt hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh

+ 100% đơn vị công khai giá dịch vụ y tế, danh mục kỹ thuật của đơn vị.

+ 100% lịch công tác lãnh đạo Sở Y tế và các đơn vị công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

+ Hoàn thành việc kết nối liên thông các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Tập huấn và triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

2.2. Việc rà soát các văn bản

- Sở Y tế không có các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính trình UBND tỉnh ban hành.

- Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp. Hằng năm theo định kỳ 6 tháng, năm đơn vị đều thực hiện soát văn bản quy phạm pháp luật do Sở Y tế chủ trì soạn thảo trình HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Y tế hoặc rà soát khi có yêu cầu của Sở Tư pháp, UBND tỉnh, Bộ Y tế.

- Sở Y tế luôn chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nghiêm các quy định về TTHC đã được cập nhật, sửa đổi, bổ sung. Thực hiện công khai các thủ tục hành chính, đặc biệt các quy trình thủ tục và hệ thống biểu mẫu sổ sách thuộc ngành quản lý đã được đưa lên trang thông tin điện tử của ngành để mọi cá nhân, tổ chức biết, thuận tiện cho việc sử dụng và giám sát việc thực hiện.

- 6 tháng năm 2018 đơn vị đã tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế trong đó:

+ Ban hành mới: 07 TTHC

- + Sửa đổi, bổ sung: 29 TTHC
- + Bãi bỏ: 25 TTHC
- Tổng số TTHC hành chính hiện đang áp dụng: 200 thủ tục

Trong đó:

- + Văn phòng SYT: 140
- + Chi cục ATVSTP: 04
- + Giám định Y khoa: 28
- + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: 26
- + Chi cục DSKHHGD: 02

- Rà soát, đơn giản hoá TTHC: Thực hiện Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 37/12/2018 của UBND tỉnh. Ngày 9/5/2019 đơn vị có báo cáo số 947/BC-SYT về kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2019 gửi UBND tỉnh thẩm định, kiểm tra chất lượng.

2.3. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Thực hiện theo quy định đúng quy định (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2877/QĐ-UBND, ngày 12/12/2017 về việc ban hành Quy chế phối hợp của Trung tâm Hành chính công tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, Quyết định số 2852/QĐ-UBND, ngày 07/12/2017 về việc bố trí công chức, viên chức vào làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Trung tâm Hành chính công tỉnh) việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh. Tổng số hồ sơ nhận giải quyết là 799 (Dược phẩm: 405; Khám bệnh, chữa bệnh: 312; Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng: 78; Y tế dự phòng: 4). Số kỳ trước chuyển qua là 144, Số mới tiếp nhận là 655. Hồ sơ đã giải quyết là 638 (Dược phẩm: 319; Khám bệnh, chữa bệnh: 253; Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng: 62; Y tế dự phòng: 4). Trả đúng thời hạn là 630 và trả quá hạn là 8. Hồ sơ đang giải quyết 161, Chưa đến hạn 158, quá hạn 3.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Ngành đã xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực 2019 và các năm tiếp theo. Đảm bảo 100% Trạm Y tế có Bác sĩ.

Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 1545/KH-SYT ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc thực hiện Chương trình hành động số 99/Ctr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở Y tế đã:

- Xây dựng Đề án hợp nhất Bệnh viện Đa khoa Chân Mây và Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc, sáp nhập Phòng Bảo hiểm Y tế vào Phòng Nghiệp vụ Y.

- Tiếp tục chỉ đạo 9 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố xây dựng đề án kiện toàn mô hình tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố sau khi sáp nhập vào Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố trên nguyên tắc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của NQHNTW 6 (khóa XII).

- Tiếp tục chỉ đạo 9 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố xây dựng đề án củng cố và phát triển mạng lưới y tế cấp huyện tinh gọn, giảm đầu mối; đặc biệt với hệ thống phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã theo quan điểm: trên địa bàn có Trung tâm Y tế hoặc phòng khám đa khoa thì có thể bố trí Trạm Y tế làm nhiệm vụ dự phòng, không thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh.

- Về công tác công vụ:

+ Thực hiện Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác về kiểm tra công vụ.

+ Quyết định số 1278/QĐ-SYT ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Sở Y tế ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác về kiểm tra công vụ.

+ Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-TCT ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tổ Công tác số 1614/QĐ-UBND về việc kiểm tra của Tổ Công tác về kiểm tra công vụ năm 2019.

+ Quyết định số 86/QĐ-SYT ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiện toàn Tổ Công tác về kiểm tra công vụ.

+ Kế hoạch số 104/KH-SYT ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiểm tra của Tổ Công tác về kiểm tra công vụ năm 2019.

+ Kế hoạch số 167/KH-SYT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiểm tra của Tổ Công tác về kiểm tra công vụ năm 2019.

+ Báo cáo số 512/BC-SYT ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Sở Y tế về việc kết quả thực hiện kiểm tra công vụ quý 1 năm 2019.

+ Thực hiện Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

+ Quyết định số 327/QĐ-SYT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

2.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

- Công chức, viên chức và người lao động có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ. Hiện nay toàn ngành có 403 công chức, viên chức có trình độ sau đại học, 1061 trình độ đại học.

- Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Đã trình Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt Đề án Vị trí việc làm cho công chức, viên chức trong toàn ngành

- Đã trình Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức đợt I năm 2019, đồng thời đã đăng ký danh sách thi nâng ngạch qua Sở Nội vụ đối với các chức danh từ Kế toán viên trung cấp, cao đẳng lên Kế toán viên; từ Kỹ sư cao đẳng lên Kỹ sư.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Trong 5 tháng đầu 2019, Sở Y tế đã thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cho công chức theo các hình thức bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo chính quy: 55 người; đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức theo các hình thức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo ngắn hạn và đào tạo tại chức: 559 người.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Kế hoạch số 222/KH-SYT ngày 23/01/2018 của Sở Y tế về việc thực hiện Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 2503/KH-SYT ngày 13/9/2018 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Kế hoạch số 2752/KH-SYT ngày 11/10/2018 của Sở Y tế về việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hiện quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và khi lái xe.

- Thực hiện Kế hoạch số 1459/KH-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”, chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2019.

- Kế hoạch số 84/KH-SYT ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”, chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2019.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Triển khai thực hiện Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hiện quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và khi lái xe.

Những mặt làm được:

- Toàn thể Đảng bộ đoàn kết, thống nhất tổ chức thực hiện các Quyết định, Chỉ thị của cấp trên.

- Ban Giám đốc Sở Y tế luôn nhận thức đúng tầm quan trọng của Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh nên đã tổ chức quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện đến tất cả các đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động.

- Ngay từ đầu năm, đã xây dựng Kế hoạch thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính và đã thành lập đoàn kiểm tra thực hiện công vụ, đổi mới phong cách thái độ phục vụ, quy chế dân chủ ... tại các đơn vị. Qua công tác kiểm tra, đoàn nhận thấy tất cả công chức, viên chức, người lao động luôn thực hiện đúng, không có cá nhân nào vi phạm bị xử lý theo quy định.

Những mặt chưa làm được:

- Theo Kế hoạch, Đoàn kiểm tra của Sở Y tế chưa đi kiểm tra đủ các đơn vị trực thuộc về tình hình thực hiện công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ.

Nguyên nhân của những mặt chưa làm được:

- Do Sở Y tế có số lượng đơn vị trực thuộc đông (26 đơn vị). Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị tự kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công vụ của đơn vị và báo cáo về Sở Y tế.

Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo lãnh đạo các đơn vị về việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 84/KH-SYT ngày 14/01/2019 của Sở Y tế về việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực hiện dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”, chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2019, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị quán triệt và nhắc nhở công chức, viên chức, NLD trong đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung quy định tại các văn bản nêu trên.

- Sở Y tế sẽ tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch kiểm tra các đơn vị hàng tháng, quý đã xây dựng.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để đưa những người không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tục ra khỏi ngành.

2.6. Thực hiện cải cách tài chính công

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghiên cứu, rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí không còn phù hợp, tiến tới việc thực hiện công khai - minh bạch hóa các khoản thu chi để CBNV, nhân dân được biết và giám sát.

- Khi có thay đổi văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách, định mức, các đơn vị đã chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định của pháp luật, thực hiện định mức chi tiêu theo đúng quy chế đề ra, qua đó đã từng bước nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính ở các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp.

* Kết quả cụ thể đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2019:

- Thực hiện phân bổ ngân sách hoạt động cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo yêu cầu về công khai tài chính và các quy định hiện hành về quản lý ngân sách ở các cấp, phối hợp liên ngành.

- Phối hợp cùng Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh theo công văn số 283/UBND-XH ngày 20/12/2018 về việc rà soát dự toán thu chi bảo hiểm y tế và lập dự toán phân bổ chi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2019 và theo công văn số 48/BHXXH-KHĐT ngày 7/12/2018 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Công tác duyệt quyết toán ngân sách: Đã và đang triển khai thực hiện công tác xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc theo qui định

- Về thực hiện tự chủ ở các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện giao tự chủ cho một số đơn vị công lập, trong đó có 1 đơn vị trực thuộc Sở Y tế (Bệnh viện Mắt Huế), Sở Y tế đã thống nhất và thông qua phương án xây dựng cơ chế tự chủ cho Bệnh viện Mắt Huế và trình UBND tỉnh phê duyệt

+ Đã hỗ trợ, hướng dẫn rà soát cho các đơn vị trực thuộc xây dựng và sửa đổi qui chế chi tiêu nội bộ đảm bảo yêu cầu và chế độ chính sách theo các qui định hiện hành: TTYT Hương Trà, TTYT Phú Lộc, Phòng khám sức khỏe cán bộ, Trung tâm pháp y tỉnh, Bệnh viện Lao phổi.

2.7. Hiện đại hóa hành chính

2.7.1. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin

2.7.1.1. Xây dựng văn bản triển khai đẩy mạnh ứng dụng CNTT

- Thành lập Tổ nghiên cứu nhu cầu ứng dụng, áp dụng, phát triển các dịch

vụ thông minh trong Ngành Y tế theo Quyết định số 1502/QĐ-SYT ngày 10/11/2017.

- Sở Y tế đã tham mưu, phối hợp với các Sở, ngành liên quan để UBND tỉnh ra Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Ban điều hành và Tổ giúp việc triển khai tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử sức khỏe toàn dân.

- Báo cáo số 2322/BC-SYT ngày 13/10/2016 của Sở Y tế về việc tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và phương hướng, nhiệm vụ triển khai giai đoạn 2016-2020 của Sở Y tế Thừa Thiên Huế;

- Ban hành Kế hoạch số 1202/KH-SYT ngày 15/5/2019 của Sở Y tế về triển khai Chính phủ điện tử tại Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 theo Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện công chỉ đạo bằng các văn bản chuyên môn nhằm định hướng sự phát triển CNTT trong ngành.

2.7.1.2. Nguồn nhân lực

- Hiện tại có 23/27 đơn vị có cán bộ chuyên trách CNTT với tổng số cán bộ chuyên trách CNTT của ngành là: 37 (chiếm: 1,13 % cán bộ toàn ngành).

+ Trong đó: 01: Nghiên cứu sinh tại Hà Lan (2,63%); ThS: 02 (chiếm: 5,23%); ĐH: 25 (chiếm: 65,79%); CĐ: 5 (chiếm: 13,16%); TH: 5 (chiếm: 13,16%).

- Nguồn nhân lực của Ngành Y tế đã qua đào tạo tin học căn bản khá cao, với gần 88,1% đã có chứng chỉ tin học văn phòng. Trong đó, tỉ lệ cán bộ sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho công việc chỉ chiếm khoản 80% tổng số cán bộ đã có chứng chỉ tin học.

2.7.1.3. Trang thiết bị

** Tuyến xã/phường/thị trấn*

Số lượng máy tính tại 152 TYT là: 356, bình quân 1 TYT có: 2,34 máy.

Số lượng máy in tại 152 TYT là: 251, bình quân 1 TYT có: 1,65 máy.

** Các đơn vị khám chữa bệnh*

- Tuyến huyện

Số lượng máy tính tại các đơn vị là: 380.

Số lượng máy in tại các đơn vị là: 339.

- Tuyến tỉnh

Số lượng máy tính tại các đơn vị là: 184.

Số lượng máy in tại các đơn vị là: 145.

** Các đơn vị TTYT dự phòng và đơn vị quản lý nhà nước*

Số lượng máy tính tại các đơn vị là: 201.

Số lượng máy in tại các đơn vị là: 144.

Nhìn chung bằng sự huy động và đầu tư từ các nguồn dự án như: AP, VAHIP, Bắc Trung Bộ,... và sự chủ động đầu tư của các đơn vị, nên bước đầu đã được trang cấp số lượng trang thiết bị phục vụ công tác hằng ngày. Tuy nhiên, do được đầu tư qua nhiều năm của nhiều dự án nên khá nhiều số lượng

máy gần hết hạn sử dụng, cũng như thiếu sự đồng bộ. Đồng thời tại các đơn vị việc triển khai phần mềm ứng dụng còn chưa nhiều, trong thời gian tới ngành và các đơn vị triển khai nhiều phần mềm ứng dụng thì số lượng và chất lượng trang thiết bị sẽ phải trang cấp bổ sung thêm.

2.7.1.4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

** Tuyến xã/phường/thị trấn*

100% đơn vị sử dụng đường truyền internet (trong có tỷ lệ sử dụng đường truyền cáp quang FTTH đạt 98%).

100% các đơn vị TTYT dự phòng và đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị khám chữa bệnh tuyến huyện, tỉnh đã triển khai mạng CPNet theo đúng Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Phê duyệt Đề án Kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.7.1.5. Ứng dụng CNTT Sở Y tế

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của ngành Y tế hiện nay thì các đơn vị đã bước đầu áp dụng một số phần mềm ứng dụng và đem lại hiệu quả bước đầu.

** Phần mềm phục vụ công tác giám sát dịch và y tế dự phòng*

- Phần mềm tiêm chủng quốc gia.
- Phần mềm giám sát và báo cáo bệnh truyền nhiễm.
- Triển khai phần mềm tiêm chủng dịch vụ trực tuyến.
- Phần mềm quản lý bệnh tăng huyết áp.
- Phần mềm quản lý chất thải y tế.
- Phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật.
- Phần mềm báo cáo công tác quản lý chất thải y tế.

** Triển khai phần mềm dùng chung của UBND tỉnh*

Với thực hiện nghiêm túc phần mềm dùng chung của UBND tỉnh đã triển khai, qua thời gian sử dụng đặc biệt từ năm 2015 đến nay đã đem lại những hiệu quả rõ nét.

- *Phần mềm quản lý văn bản và điều hành*: đảm bảo 100% văn bản đi và văn bản đến xử lý trên hệ thống phần mềm và áp dụng cho tất cả các đơn vị trong toàn ngành kết hợp với ứng dụng chữ ký số của Ban cơ yếu chính phủ.

- *Theo dõi ý kiến chỉ đạo*: 100% ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và 100% ý kiến chỉ đạo của Sở Y tế về các đơn vị được xử lý trên phần mềm.

- *Quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại, tố cáo*: 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo điều cập nhật trên phần mềm giúp phòng thanh tra và lãnh đạo theo dõi tiếp dân và các đơn thư, khiếu nại, tố cáo và báo cáo UBND tỉnh.

- *Đăng ký lịch họp và giấy mời qua mạng*: 100% lịch họp của UBND tỉnh điều được đăng ký trên hệ thống phần mềm.

- *Hệ thống quản lý nhân sự*: với 3.276 hồ sơ đã được cập nhật đầy đủ, chính xác thông trên hệ thống phần mềm, đã phục tốt và hiệu quả trong công tác

quản lý hồ sơ CC,VC và NLĐ. Tiếp tục những kết quả đó, hiện nay Sở Y tế đang phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Nội vụ để thực hiện Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 9/4/2018 về thẻ điện tử cán bộ, công chức, viên chức.

- *Hệ thống xác thực tập trung (SSO)*: đây là hệ thống giúp xác thực thông tin người dùng để sử dụng các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh.

Việc triển khai phần mềm dùng chung của UBND tỉnh đã phục vụ tốt công tác quản lý và điều hành tại Văn phòng Sở Y tế và trong toàn ngành.

Ngoài ra, còn sử dụng một số phần mềm chuyên môn khác như: *cấp chứng chỉ hành nghề, Phần mềm CNTT, Phần mềm phục vụ nghiệp vụ kế toán, Phần mềm quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề y, Phần mềm kiểm tra bệnh viện cuối năm, Hệ thống Email công vụ.....*

2.7.1.6. Ứng dụng CNTT phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp

** Trang thông tin điện tử:*

- 27/27 (đạt 100%) đơn vị thuộc Sở Y tế đã có Trang website và hoạt động đúng theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ

- Tất cả các đơn vị đều có tên miền “**xxx.thuathienhue.gov.vn**” theo đúng quy định tại Quyết định 21/QĐ-UBND và triển khai các ứng dụng chuyên môn trên Trang website của đơn vị ví dụ như: Công khai giá dịch vụ y tế; Công khai lịch lãnh đạo, lịch trực và lịch khám chữa bệnh; Đăng ký KCB theo yêu cầu, tư vấn về sức khỏe; Thông báo nội bộ; Đăng tin nội bộ.....

- Hiện nay 23/27 đã liên thông dữ liệu, kế hoạch trong năm 2018 sẽ đảm bảo 100% đơn vị liên thông dữ liệu xây dựng theo mô hình trang website đa cấp.

- Trang website Sở Y tế là Trang website đứng thứ nhất trong năm 2017, 2018 so với các đơn vị chuyên môn và UBND huyện/thị xã/thành phố. Tổng số lượt truy cập hiện nay hơn 8.567.323 lượt truy cập.

** Ứng dụng triển khai DVC trực tuyến:*

Hiện nay, Sở Y tế đang thực hiện quản lý 200 thủ tục hành chính, 100% TTHC được xây dựng quy trình ISO 9001: 2015 theo yêu cầu của UBND tỉnh đối với toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Y tế, trong đó 159 thủ tục hành chính được đưa vào giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh đạt mức độ 3, 4 và 41 TTHC giải quyết tại các đơn vị (với lý do là TTHC đó yêu cầu khách hàng phải trực tiếp đến thực hiện thủ tục như 25 thủ tục liên quan đến lĩnh vực giám định Y khoa, 8 thủ tục lĩnh vực Y tế dự phòng, 2 thủ tục lĩnh vực dược phẩm, 4 lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, 2 thủ tục lĩnh vực dân số).

Toàn bộ quy trình thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đều được niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và Trung tâm Hành chính công tỉnh, giúp người dân dễ dàng tra cứu để làm thủ tục. Các thủ tục được tiếp nhận, xử lý theo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, đúng thời gian, đúng pháp luật, trong đó 100% thủ tục hành chính đưa vào Trung tâm Hành chính công tỉnh đều được cung ứng ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và trên 90% đạt DVC mức độ 4. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 là cách

làm rất thiết thực để giảm tải được áp lực công việc cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết công việc thuận tiện, khoa học hơn. Qua đó, người dân được hưởng thụ dịch vụ thuận lợi, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

Thực hiện quy trình thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Sở Y tế đã ủy quyền cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở. Cùng với đó, việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC được Sở Y tế đặc biệt quan tâm. Năm 2017, Sở Y tế đã tổ chức rà soát, đưa toàn bộ các TTHC đủ điều kiện vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công, 100% các TTHC đã được cắt giảm, điều chỉnh thời gian. Kết quả năm 2018, ngành Y tế đã tiếp nhận và giải quyết 2.613 hồ sơ, 100% giải quyết tại Trung tâm hành chính công tỉnh, 100% các hồ sơ được trả đúng hạn và trước hạn. Các hồ sơ thủ tục hành chính đều được giải quyết đúng pháp luật, đúng thời hạn, nhận được sự hài lòng của người dân. Đặc biệt đối với các cơ quan, doanh nghiệp ngoài tỉnh đã đánh giá rất cao về sử dụng DVCTT.

Những kết quả trong công tác Cải cách hành chính, đặc biệt là việc đưa vào thực hiện giải quyết các TTHC tập trung tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của ngành Y tế đạt được trong những năm qua và 6 tháng đầu năm 2019, có thể coi là một trong những thành công mang tính đột phá, khẳng định tính ưu việt của mô hình thực hiện TTHC tập trung tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi, toàn diện các nhiệm vụ của ngành và đóng góp vào thành công chung trong công tác CCHC của tỉnh.

** Ứng dụng triển khai GIS chuyên ngành Y tế:*

Sở Y tế đã triển khai hệ thống GIS để cung cấp thông tin cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

** Triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân:*

Trong thời gian qua với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Y tế; sự phối hợp, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả của Viettel Thừa Thiên Huế và các đơn vị, việc triển khai tạo lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã có những kết quả bước đầu cơ bản, quan trọng và tiền đề để triển khai trong toàn tỉnh trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Giai đoạn 1: Triển khai thí điểm

+ Kết quả ánh xạ và tạo lập HSSK từ CSDL của Bộ Y tế: 93,41%.

+ Kết quả liên thông của hai Hệ thống khám chữa bệnh và Hệ thống tiêm chủng vào Hệ thống quản lý HSSK điện tử là 298.600 lượt hồ sơ.

+ Số hồ sơ được quản lý theo đúng Quyết định 831/QĐ-BYT là 39,44%.

2. Giai đoạn 2: Triển khai trong nhân rộng toàn tỉnh (tính sau ngày sơ kết 22/8/2018-31/12/2018)

+ Kết quả ánh xạ và tạo lập HSSK từ cơ sở dữ liệu của Bộ Y tế: ước tính tỷ lệ HSSK điện tử được khởi tạo thông tin hành chính (*Thông tin chung; Thông*

tin thể BHYT; Thông tin quan hệ gia đình; Thông tin liên hệ) của toàn tỉnh từ cơ sở dữ liệu của Bộ Y tế là 97,36%.

+ Kết quả liên thông dữ liệu khám chữa bệnh vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (Tính từ ngày 01/05/2018 đến ngày 31/12/2018): 33/37 (đạt 89,2%) đơn vị khám chữa bệnh liên thông dữ liệu KCB vào hệ thống HSSK điện tử.

+ Số hồ sơ gửi liên thông thành công: 1.029.841 lượt (đạt 94,7%)

+ Kết quả liên thông dữ liệu Tiêm chủng vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (Tính từ ngày 01/05/2018 đến ngày 31/12/2018): 168.798 lượt tiêm chủng.

+ Đánh giá chất lượng hồ sơ theo Quyết định 831/QĐ-BYT: Trong tám tháng triển khai điểm tại 9 TTYT huyện/thị xã/thành phố số hồ sơ được hoàn thiện và thông tin chính xác được quản lý theo đúng Quyết định 831/QĐ-BYT là 68,83% (tăng lên so với giai đoạn triển khai thí điểm là 39,44%).

3. Giai đoạn 3: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hồ sơ sức khỏe điện tử trong năm 2019.

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 5/5/2019, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng như sau:

- Công tác đào tạo.

Phối hợp đào tạo tập huấn bổ sung với 02 lớp cho hai đơn vị (Hương Thủy, Phú Vang) với hơn 60 học viên, tính đến nay đã có 16 lớp, gần 760 học viên. Ngoài ra, các đơn vị đã đào tạo bổ sung và hướng dẫn trực tiếp trong quá trình thực hiện.

- Công tác triển khai tạo lập và khởi tạo HSSK điện tử.

+ **Kết quả liên thông dữ liệu khám chữa bệnh vào hệ thống HSSKĐT.**

Bảng 1: Kết quả liên thông dữ liệu khám chữa bệnh vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (Tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 05/05/2019).

STT	Đơn vị	Dữ liệu gửi lên Cổng giám định BHYT (*)	Liên thông	Tổng liên thông	Thành công	Lỗi	Ghi chú
1.	Bệnh viện Đa khoa Bình Điền	6044	RÒI	4.775	3.534	1.241	
2.	Bệnh viện Đa khoa Chân Mây	4462	RÒI	3.351	3.351	0	
3.	Bệnh viện Tâm thần Huế	14422	RÒI	8.485	8.263	222	
4.	Bệnh viện Y học cổ truyền	885	RÒI	2.655	2.645	10	
5.	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	1142	RÒI	936	845	91	
6.	Bệnh viện Phong và Da liễu	5782	RÒI	3.012	2.932	80	

STT	Đơn vị	Dữ liệu gửi lên Công giám định BHYT (*)	Liên thông	Tổng liên thông	Thành công	Lỗi	Ghi chú
7.	Bệnh viện PHCN	935	RỒI	767	758	9	
8.	Bệnh viện Mắt	9600	RỒI	7.755	7.441	314	
9.	Bệnh viện Răng Hàm Mặt	1656	RỒI	1.917	1.907	10	
10.	TTYT Thành Phố Huế	39507	RỒI	27.290	26.490	800	
11.	TTYT Phong Điền	19714	RỒI	29.823	29.394	429	
12.	TTYT Quảng Điền	21775	RỒI	21.048	20.907	141	
13.	TTYT Hương Trà	23.659	RỒI	26.948	25.941	1.007	
14.	TTYT Hương Thủy	3.5657	RỒI	57.492	56.576	916	
15.	TTYT Phú Vang	46.822	RỒI	66.869	65.914	955	
16.	TTYT Phú Lộc	19.628	RỒI	31.340	30.327	1.013	
17.	TTYT A Lưới	13.348	RỒI	32.199	31.541	658	
18.	TTYT Nam Đông	7.139	RỒI	9.972	8.782	1.190	
19.	Phòng Khám Bảo vệ sức khoẻ cán bộ	4.850	RỒI	2.886	2.799	87	
20.	BV TW Huế: CS1, CS2, Quốc tế.	96.939	RỒI	13.879	12.809	1.070	3 cơ sở đẩy dữ liệu chung
21.	BV Đại học Y	53.961	RỒI	75	74	1	
22.	BV Giao thông vận tải	26.342	RỒI	6.786	6.731	55	
23.	BV Quân y 268	8.413	RỒI	2.132	2.124	8	
24.	BV Hoàng Việt Thắng	17.190	RỒI	10.932	10.113	819	
25.	BV Chấn thương chỉnh hình	2.439	RỒI	3.438	3.032	406	
26.	Phòng khám đa khoa Medic, 69 Nguyễn Huệ	28.188	RỒI	27.077	25.723	1.354	
27.	Phòng khám đa khoa Medic, 01 A Bến Nghé	18.578	RỒI	18.013	17.916	97	
28.	Phòng khám đa khoa Cựu Quân Nhân	17.489	RỒI	2.905	2.749	156	
29.	Phòng khám đa khoa Nguyễn Xuân Dũ	14.661	RỒI	10.654	10.153	501	
30.	Phòng khám Đa khoa Việt Nhật	5.723	RỒI	2.585	2.295	290	
31.	Phòng khám đa khoa Âu Lạc	8.633	RỒI	3.042	2.846	196	
32.	Phòng khám Đa khoa Âu	11.094	RỒI	4.126	3.857	269	

STT	Đơn vị	Dữ liệu gửi lên Công giám định BHYT (*)	Liên thông	Tổng liên thông	Thành công	Lỗi	Ghi chú
	Lạc - Thanh Sơn						
33.	Phòng khám đa khoa 102 Phạm Văn Đồng	5.354	RỒI	6.021	5.668	353	
34.	Phòng khám đa khoa y khoa Pháp Việt	4.404	RỒI	3.418	3.345	73	
35.	Phòng khám Bác sĩ gia đình thuộc Trung tâm Y học gia đình - Trường ĐH Y Dược Huế	12.774	CHƯA	0	0	0	
TỔNG SỐ		630.744	35	456.821	441.922	14.899	

Ghi chú: (): Số liệu tính từ 5/5/2019 tại Công Giám định BHYT*

Nhận xét:

- Hiện tại còn 1/37 đơn vị chưa liên thông dữ liệu KCB vào hệ thống HSSK điện tử (**Phòng khám Bác sĩ gia đình thuộc Trung tâm Y học gia đình - Trường ĐH Y Dược Huế**).

- Tỷ lệ hồ sơ gửi thành công lên Hệ thống HSSKĐT là **96,74%**, tỷ lệ thất bại **3,26%**.

- Tỷ lệ hồ sơ liên thông lên Công HSSKĐT với Công giám định BHYT đạt 70,06%.

+ **Kết quả liên thông dữ liệu Tiêm chủng vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử**

Bảng 2: Kết quả liên thông dữ liệu Tiêm chủng vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (Tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 05/5/2019)

STT	Tên địa phương	Số trẻ em < 1 tuổi đang quản lý (*)	Liên thông tiêm chủng năm 2018	Liên thông tiêm chủng đến ngày 5/5/2019
1	Thành phố Huế	4.898	56.414	11.651
2	Huyện Phong Điền	1.675	18.082	2.985
3	Huyện Quảng Điền	1.245	7.933	2.762
4	Huyện Phú Vang	3.338	37.328	6.134
5	Thị xã Hương Thủy	2.059	21.457	3.267
6	Thị xã Hương Trà	2.230	11.253	5.154
7	Huyện A Lưới	1.125	4.434	2.675
8	Huyện Phú Lộc	2.601	8.952	4.435
9	Huyện Nam Đông	512	2.945	791
Tổng		19.683	168.798	37.704

Ghi chú: (*): Số liệu do Trung tâm kiểm soát bệnh tật cung cấp đến ngày

31/12/2018

Nhận xét: Số lượng hồ sơ liên thông từ hệ thống Phần mềm tiêm chủng là được **37.704** lượt tiêm chủng.

+ **Đánh giá chất lượng hồ sơ theo Quyết định 831/QĐ-BYT**

Bảng 3: Đánh giá chất lượng hồ sơ theo Quyết định 831/QĐ-BYT (Tiến độ cập nhật HS)

ST T	Tên xã/phường/thị trấn	Dân số trên phần mềm	Số Hs đã khám lập	Tiến độ khám tạo lập HS	Số HS đã cập nhật	Tỷ lệ HSSK đã quản lý theo đúng QĐ 831/QĐ-BYT (Tiến độ cập nhật HS)	Ghi chú: D.số thực tế đang quản lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)*100	(6)	(7)=(6)/(3)*100	(8)
1	Thành phố Huế	404.123	334.211	82.7%	392.584	97.14%	358.780
2	Huyện Phong Điền	117.301	103.260	88.03%	114.423	97.55%	93.632
3	Huyện Quảng Điền	108.084	75.132	69.51%	93.315	86.34%	84.280
4	Huyện Phú Vang	208.272	116.989	56.17%	204.956	98.41%	185.721
5	Thị xã Hương Thủy	114.337	105.778	92.51%	114.336	100,00%	105.507
6	Thị xã Hương Trà	134.319	131.632	98%	134318	100,00%	117.260
7	Huyện A Lưới	58.225	46.849	80.46%	55.282	94.95%	49.224
8	Huyện Phú Lộc	176.428	134.165	76.05%	171.912	97.44%	141.742
9	Huyện Nam Đông	29.326	23.308	79.48%	26549	90.53%	27.468
Tổng		1.350.415	978.390	72.45%	1.307.675	96,84% (**)	1.163.614

Ghi chú: (8): Tính tỷ lệ theo dân số đến ngày 01/7/2018.

(7): Một hồ sơ đã tạo khám lập hoặc có thông tin về lịch sử KCB hoặc Tiêm chủng.

*(**): Có cán bộ y tế trực tiếp tư vấn, phỏng vấn, thăm khám, chữa bệnh và thực hiện tiêm chủng.*

Nhận xét:

- Số hồ sơ quản lý theo Quyết định 831/QĐ-BYT là **96,84%**.

- Số hồ sơ ảo trên hệ thống HSSKĐT là trên 186.801 hồ sơ, chiếm 16,05% so với nhân khẩu thực tế hiện nay của tỉnh.

- Đối với tiêu chí đánh giá chất lượng theo KCB (Ngày kết thúc khám, Lý do đến khám, Có dấu hiệu sinh tồn, Thông tin chẩn đoán, Thông tin thuốc, Thông tin DVCKT, Thông tin CLS, Thông tin tư vấn, Thông tin bác sĩ khám):

trên hệ thống chỉ cho đánh giá lượt điều trị nên không thể đánh cho một số hồ sơ của một đối tượng được.

- Đối với tiêu chí đánh giá chất lượng theo tiêu chí khám lập (TE: *Có thông tin người chăm sóc, Có thông tin tình trạng lúc sinh*; **Đối tượng khác:** *Quan hệ chủ hộ, CMTND, Số điện thoại, Số thẻ BHYT, Chiều cao, Cân nặng, Huyết áp tối đa, Huyết áp tối thiểu, Nhiệt độ, Nhịp thở, Tim mạch, Vòng bụng, Thị lực, Tiền sử bệnh, Tiền sử gia đình*): 1,24%.

Trong đó, đánh giá theo một số tiêu chí:

+ Quan hệ chủ hộ: đạt 90,82%.

+ Quan hệ chủ hộ, Số thẻ BHYT: đạt 65,71%.

2.7.1.7. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và thanh toán Bảo hiểm Y tế

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi dữ liệu điện tử về Cổng dữ liệu y tế của Bộ Y tế tại địa chỉ <http://congdulieuyte.vn> và Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của cơ quan Bảo hiểm xã hội tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> theo các thông tin trong Bảng 1, Bảng 2 và Bảng 3 quy định của Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT và Quyết định số 6061/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ mã danh mục dùng chung áp dụng trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Tỷ lệ hồ sơ gửi liệu qua cổng dữ liệu trong 24h đạt >90%, trong đó hồ sơ đạt 98%, tỷ lệ hồ sơ bị xuất toán dưới 2%.

2.7.1.8. Về an toàn, an ninh mạng

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Trong thời gian vừa qua với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Sở Y tế và thực hiện nghiêm túc của các đơn vị đã đạt được những kết quả bước đầu. Song song với việc tiếp tục thực việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT. Nhằm bảo đảm an toàn, an ninh và bí mật thông tin trong thời gian quan Sở Y tế đã chủ động thực hiện một số nội dung:

- Tổ chức tập huấn và triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Nhà nước về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT (*Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Quyết định 4159/QĐ-BYT ngày 13/10/2014 của Bộ Y tế Ban hành Quy định về đảm bảo an toàn thông tin Y tế điện tử tại các đơn vị trong ngành Y tế; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 06/5/2014 và Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*). Trong đầu năm 2018, Sở Y tế đã phối hợp với Trung tâm CNTT & TT - Sở Thông tin & Truyền Thông tập huấn và cấp giấy chứng nhận 4

lớp cho hơn 150 học viên.

- Ban hành Quyết định số 358/QĐ-SYT ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Sở Y tế về việc Ban hành quy định về đảm bảo an toàn thông tin y tế điện tử tại các đơn vị trong ngành y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

- 100% văn bản các đơn vị trong toàn ngành đã áp dụng chữ ký số.

- Triển khai chỉ đạo các văn bản về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng. Thực hiện bảo đảm an toàn, bí mật thông tin; Quản lý và sử dụng thông tin số; Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên môi trường mạng; Lưu trữ, cung cấp thông tin cá nhân trên môi trường mạng và các quy định khác theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn, bí mật thông tin khám chữa bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị phối hợp với đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm HIS và các đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận thông tin truy xuất dữ liệu khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế để thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh và bí mật thông tin khám chữa bệnh.

- Chỉ đạo có kế hoạch đầu tư nâng cấp các thiết bị, phần mềm cần thiết để phòng, chống tấn công mạng và giám sát an toàn thông tin mạng; đảm bảo, an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường đào tạo an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị.

- Thường xuyên phối hợp với Ban chỉ đạo An ninh mạng của tỉnh, Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ (LAN), mạng CPNet.

2.7.2. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO: 9001-2015

Hiện nay Sở Y tế đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO: 9001-2015 thay cho hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO: 9001-2008. Nhằm thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế 01 cửa thông qua trung tâm hành chính của tỉnh đáp ứng nhu cầu cho các công dân, doanh nghiệp và tổ chức; Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện các công việc sau:

+ Căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng Mục tiêu chất lượng cho năm 2018, trong đó các chỉ tiêu đề ra đảm bảo cho việc phục vụ các cá nhân, tổ chức đến thực hiện các TTHC tại trung tâm hành chính công của tỉnh và tại cơ quan đơn vị ngày một tốt hơn.

+ Tổ chức các cuộc đánh giá nội bộ, tham khảo ý kiến khách hàng trong năm.

+ Thực hiện niêm yết công khai Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

+ Thường xuyên cập nhật các thay đổi, điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật để hiệu đính theo đúng quy định của các quy trình ISO.

+ Phải đảm bảo đúng quy trình giải quyết TTHC theo đề án ISO đặc biệt

là mặt thời gian, phần đầu trên 60% các TTHC được giải quyết trước thời hạn quy định.

+ Đối với các TTHC mới được ban hành, sau khi có Quyết định công bố của UBND tỉnh, các phòng liên quan phải viết quy trình giải quyết theo hệ thống ISO và nộp cho bộ phận thư ký (Văn phòng Sở) để ra quyết định ban hành và thực hiện.

+ Thường xuyên theo dõi các TTHC mới ban hành để làm các thủ tục liên quan trình UBND tỉnh ra Quyết định công bố. Sau khi có quyết định công bố thực hiện cập nhật kịp thời TTHC trên hệ thống.

2.8. Việc tổ chức các cuộc kiểm tra giám sát về công tác CCHC tại đơn vị:

Xây dựng các tiêu chí liên quan đến CCHC trong bộ tiêu chí kiểm tra của Sở Y tế cuối năm để kiểm tra các đơn vị trực thuộc ngành và được đưa vào tính điểm thi đua. Nâng cao hơn nữa công tác tự kiểm tra CCHC tại đơn vị nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

II. CÔNG TÁC CCHC TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và tính khả thi của văn bản QPPL. Đề cao trách nhiệm của từng Phòng, ban trong quá trình xây dựng thể chế; phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của CBCC để nâng cao chất lượng văn bản QPPL...

- Tập trung ban hành các văn bản quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, về phân công, phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực giữa các Phòng, ban, đơn vị trong ngành; từng bước hoàn thiện quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy và biên chế...

- Thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản, nâng cao tính pháp lý, hiệu lực, tránh chồng chéo của văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính;

- Thực hiện thường xuyên kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện đang còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý, phát hiện, những văn bản chồng chéo, bất hợp lý, hết hiệu lực để sửa đổi, bổ sung, tham mưu ban hành văn bản mới phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm tính khả thi cao.

2. Về cải cách TTHC

- Kiện toàn bộ phận Kiểm soát TTHC theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính đối với văn bản QPPL trước khi ban hành và kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính sau khi văn bản QPPL được ban hành. Định kỳ và đột xuất tổ chức khảo sát, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính tại các Phòng, ban, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật các quy định thủ tục hành chính mới do Trung ương ban hành và thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai, minh bạch các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở để tổ chức thực hiện chung, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp và công dân; duy trì hoạt động trang thông tin điện tử phục vụ nhu cầu chính đáng của tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Công khai chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân, các tổ chức xã hội giám sát việc thực hiện.

- Cập nhật các văn bản QPPL mới ban hành có quy định TTHC để tổ chức thống kê, dự thảo quyết định trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kịp thời đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các phòng tham mưu của Sở và đơn vị trực thuộc trong toàn Sở Y tế, tránh chồng chéo, trùng lặp. Rà soát, sắp xếp lại bộ máy nội bộ của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm cơ cấu hợp lý, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, giảm hội họp...

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế phối kết hợp trong giải quyết công việc giữa các Phòng, ban, đơn vị trong ngành với nhau và với các đơn vị ngoài ngành, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp và phân quyền trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý biên chế công chức, viên chức và hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục hoàn thiện quy định về quản lý và sử dụng CBCCVV của tỉnh nhằm từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp, khoa học, theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh trong những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành có trình độ chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực hiện công vụ cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch và quán triệt thực hiện tốt các đề án đặc biệt Đề án vị trí việc làm và nguồn nhân lực, và các quyết định có liên quan đến việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức theo quy định pháp luật. Việc đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức phải theo các tiêu chí cụ thể, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; còn đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức kiểm tra, giám sát, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện, rút kinh nghiệm để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

- Nghiên cứu, rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí không còn phù hợp, tiến tới việc thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu chi để CBNV, nhân dân biết và giám sát.

- Hoàn thành công tác xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc theo qui định

- Tăng cường rà soát và giám sát thực hiện ngân sách được phân bổ tại các đơn vị để có điều chỉnh phù hợp đảm bảo tiến độ giải ngân theo qui định

hiện hành.

- Tiếp tục phối hợp Bảo hiểm y tế rà soát thu chi, thẩm định chi phí, ... tại các cơ sở khám chữa bệnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và thanh toán bảo hiểm y tế

- Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn rà soát cho các đơn vị trực thuộc xây dựng và sửa đổi qui chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo các qui định hiện hành và chế độ chính sách cho người lao động.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Hoàn thiện đề án kết nối, chia sẻ liên thông của ngành với (LGSP) của tỉnh và liên thông với trực liên thông Quốc gia (NGSP), trước hết thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm; tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của sở đạt từ 90% trở lên; 90% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Trang thông tin điện tử các đơn vị công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ và triển khai thành công mô hình đa cấp Cổng/ Trang thông tin điện tử các đơn vị trong ngành; 100% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của ngành được kết nối, liên thông qua Trực liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin ngành.

- Rút ngắn từ 40% - 60% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Xây dựng kế hoạch triển khai và nâng cấp hệ thống LAN và hệ thống WAN theo mô hình của UBND tỉnh (CPNET) cho tuyến tuyến trạm Y tế trong năm 2020 và 2021.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT trong các đơn vị đảm bảo đáp ứng đủ tiêu chuẩn và đủ khả năng phục vụ công tác ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- 100% đơn vị thuộc ngành ứng dụng hiệu quả hệ thống phần mềm dùng

chung và phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác.

- 100% đơn vị áp dụng CDSL hệ thống thông tin địa lý GIS Huế vào công tác quản lý chuyên ngành.

- 100% đơn vị áp dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã điều áp dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Triển khai thí điểm bệnh án điện tử. Tiếp tục triển khai Hồ sơ sức khỏe và phát triển các ứng dụng nằm trong hệ sinh thái y tế thông minh.

- Tiếp tục triển khai tốt hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng và triển khai hệ thống đăng ký tiêm chủng dịch vụ, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, quản lý người cao tuổi.

- Triển khai áp dụng các ứng dụng và hệ thống phần mềm chuyên ngành do Bộ Y tế triển khai như: Quản lý y tế cơ sở; Quản lý an toàn thực phẩm; Quản lý môi trường y tế; Quản lý dược phẩm, mỹ phẩm; Phòng chống HIV/AIDS.v.v.

- 100% đơn vị công khai giá dịch vụ y tế, danh mục kỹ thuật của đơn vị.

- 100% lịch công tác lãnh đạo công khai trên Trang website của đơn vị.

- Triển khai đề án số hóa số liệu chuyên ngành.

- Hoàn thành triển khai hệ thống bản đồ y tế Việt Nam.

- Tham gia khóa đào tạo an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng cho cán bộ lãnh đạo do Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức.

- Tham gia lớp quản lý dự án công nghệ thông tin do Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng về công tác CCHC.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC.

- Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của CBCCVC về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Các cấp ủy Đảng trong các cơ quan, đơn vị của Ngành chú trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ CBCCVC để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

- Chuẩn bị công tác báo cáo đánh giá CCHC theo Quyết định 2642/QĐ-UBND năm 2017 về quy định việc đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại sở, ban, ngành cấp tỉnh và ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019, kế hoạch 6 tháng cuối năm và định hướng trong thời gian tới về công tác đẩy mạnh cải cách hành chính của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận :

- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các phòng chức năng (Thực hiện);
- Các đơn vị (Thực hiện);
- Lưu: VP, VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Viết Bắc

Phụ lục 01:**SỐ LIỆU VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ NĂM 2019**

Chỉ tiêu	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Cả năm
1. Số lượng thể chế đã ban hành	-0-				
2. Số lượng văn bản đã được rà soát Trong đó: Tự bãi bỏ: Tự sửa đổi Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ	-0- -0- -0-				
3. Số lượng thủ tục hành chính qua rà soát: Tự bãi bỏ: Tự sửa đổi Đề nghị cấp trên sửa đổi Đề nghị cấp trên bãi bỏ Bổ sung mới	-0- -0- 29 25 07				

Phụ lục 02:**SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY,
BIÊN CHẾ VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG****1. Về tổ chức bộ máy:**

Nội dung	Năm trước	Năm 2019
1. Số phòng ban, chi cục thuộc Sở	09	09
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	26	26

2. Số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng (đào tạo chính quy, tại chức, dài hạn, ngắn hạn từ 3 tháng đến 1 năm, các lớp, khóa bồi dưỡng, tập huấn dưới 3 tháng)

Nội dung	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính	2	53			
1.1. Đào tạo chính quy, tại chức	1				
1.2. Đào tạo ngắn hạn					
1.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn	1	53			
2. Viên chức sự nghiệp	36	523			
2.1. Đào tạo chính quy, tại chức	36				
2.2. Đào tạo ngắn hạn		1			
2.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn		522			
3. Cán bộ công chức cấp xã					
1.1. Đào tạo chính quy, tại chức					

1.2. Đào tạo ngắn hạn					
1.3. Lớp bồi dưỡng , tập huấn					
TỔNG					

Phụ lục số 03:

**BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, LUÂN CHUYÊN,
TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM VÀ KỶ LUẬT**

Nội dung	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Tổng
1. Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương	0				0
1.1. Bổ nhiệm					
1.2. Bổ nhiệm lại					
1.3. Luân chuyên					
1.4. Từ chức					
1.5. Miễn nhiệm					
1.6. Kỷ luật					
1.6.1. Khiển trách					
1.6.2. Cảnh cáo					
1.6.3. Cách chức					
1.6.4. Bãi nhiệm					
2. Đối với Trưởng phòng, Phó phòng thuộc Sở và tương đương	7	5			12
1.1. Bổ nhiệm	1	3			4
1.2. Bổ nhiệm lại	6	2			8
1.3. Luân chuyên					
1.4. Từ chức					
1.5. Miễn nhiệm					
1.6. Kỷ luật					
1.6.1. Khiển trách					
1.6.2. Cảnh cáo					
1.6.3. Cách chức					
1.6.4. Bãi nhiệm					
3. Kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức	0	1			1
3.1. Khiển trách					
4.2. Cảnh cáo					
4.3. Hạ bậc lương					
4.4. Buộc thôi việc		1			1

Phụ lục số 04:**SỐ LIỆU VỀ THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ Ở ĐƠN VỊ****1. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.**

Cơ chế một cửa					Một cửa liên thông	
Cấp tỉnh	Cấp huyện		Cấp xã		Đã thực hiện	Lĩnh vực đã thực hiện
	T.số đơn vị cấp huyện	Đã thực hiện	T.số đơn vị cấp xã	Đã thực hiện		
04	09		09			<ul style="list-style-type: none"> - Khám chữa bệnh có yếu tố nước ngoài - Quảng cáo khám chữa bệnh. - Cấp lý lịch tư pháp đối với TTHC cấp CCHN

2. Thực hiện các cơ chế khác và ISO

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP		Thực hiện Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg		
T.số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	T.số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện	T.số tổ chức khoa học công nghệ công lập	Đã thực hiện	T.số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Số lượng quy trình đã thực hiện
03	03	24	00			00	0	

Lý do chưa thực hiện: Chưa có hướng dẫn đặc thù cho hoạt động liên quan công tác khám chữa bệnh.